TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 283/2022/HS-PT
Ngày: 06 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tô Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 111/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Thanh Minh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Thanh Minh H (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm: 1963 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký HKTT: 315/18 Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 5/13 Nguyễn Văn Vĩnh, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Bà La Môn; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Thanh C (chết) và bà Mã Thị H (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 04 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân:

- Ngày 15/6/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Ngày 30/10/2019 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 12/5/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh y án sơ thẩm.

Bị bắt, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 06/01/2019 (có mặt).

- *Người bào chữa:* Ông Vũ Thanh H – Luật sư thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát và nội dung bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Bằng thủ đoạn cho xem chứng thư ngân hàng không có thật, thể hiện nội dung trong tài khoản ngân hàng của Công ty Cổ phần Sài Gòn do Thanh Minh H làm Tổng giám đốc có số tiền rất lớn, rồi hứa hẹn sẽ làm thủ tục phát hành bảo lãnh của ngân hàng để ông Đặng Thanh H1 và ông Hoàng Đức H2 vay vốn hoặc Tr tiếp cho ông H1, ông H2 vay vốn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình, qua đó tạo sự tin tưởng rồi chiếm đoạt tài sản của các ông Đặng Thanh H1 và ông Hoàng Đức H2, cụ thể như sau:

** Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Đặng Thanh H1*

Khoảng tháng 3/2014, ông Đặng Thanh H1 (tên gọi khác là Đặng Đình H1) quen biết với Trần Quốc Nghĩa thông qua mối quan hệ xã hội. Khi biết Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xuất nhập khẩu do ông H1 làm Tổng Giám đốc đang triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu hành chính mới H1ện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên có nhu cầu cần nguồn vốn và bảo lãnh vay vốn để đầu tư dự án, nên Trần Quốc Nghĩa đã giới thiệu Thanh Minh H, là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sài Gòn cho ông H1 vì theo Nghĩa, H có khả năng phát hành bảo lãnh vay vốn. Nghĩa cho H1 xem "Thư xác nhận ngân hàng", số tham chiếu SVS28022008LTTG của Ngân hàng HSBC (có dấu chứng thực sao y bản chính của Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh), xác nhận Công ty cổ phần Sài Gòn có số dư tài khoản vào thời điểm 27/02/2008 là 3,289,261,000USD. Nghĩa sử dụng email cá nhân ở địa chỉ tranquocnghia79@gmail.com gửi hình ảnh vào địa chỉ dangdinhH1141 @gmail.com là email của H1.

Trần Quốc Nghĩa đưa ông H1 đến địa chỉ số 449/80 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Thanh Minh H nhờ phát hành bảo lãnh chứng thư ngân hàng để vay vốn. Tại đây, H tiếp tục cho ông H1 xem bản chứng thực sao y bản chính thư xác nhận ngân hàng trên và H còn cho biết H có số tiền rất lớn đang gửi tại tài khoản của ngân hàng nước ngoài, hứa hẹn có thể phát hành bảo lãnh vay vốn theo yêu cầu của H1, sẽ gửi văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cam kết đầu tư và cH1ển trước cho công ty của H1 số tiền 500 tỷ đồng để H1 giữ được quyền thực hiện dự án; H yêu cầu H1 pH2 cH1ển trước cho H số tiền chi phí là 3,5 tỷ đồng.

Ông Đặng Thanh H1 khai: H khẳng định có số tiền 3,289,261,000USD, sẽ cho ông H1 vay đúng số tiền ông H1 cần là 1.000 tỷ đồng với lãi suất là 7%/01

năm (lãi suất này thời điểm đó thấp hơn lãi suất ngân hàng). Do tin tưởng Thanh Minh H và mong muốn có tiền để thực hiện dự án, ông H1 đã cH1ển đủ cho H tổng số tiền là 3,5 tỷ đồng, cụ thể:

Lần thứ 1: Vào khoảng cuối tháng 03/2014, H1 giao cho H số tiền 500.000.000 đồng tại 449/80 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, có Trần Quốc Nghĩa và Bùi Hoàng Yến chứng kiến.

Lần thứ 2: Cũng vào khoảng cuối tháng 03/2014, H1 giao cho H số tiền 600.000.000đồng tại 449/80 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, có Trần Quốc Nghĩa chứng kiến.

Lần thứ 3: Vào khoảng cuối tháng 04/2014 đầu tháng 05/2014, H1 cH1ển số tiền 2.000.000.000đồng thông qua một cửa hàng vàng vào một khách sạn trên đường Lý Tự Trọng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Trần Quốc Nghĩa nhận và giao lại cho H, H đã điện thoại xác nhận lại với H1 (Nghĩa khai là sau khi nhận được tiền từ H1 thì Nghĩa đi đến 449/80 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10 giao đủ tiền cho H, H báo với ông H1 là đã nhận đủ tiền).

Lần thứ 4: Vào khoảng cuối tháng 5/2014, H1 giao số tiền 400.000.000 đồng cho H thông qua Trần Quốc Nghĩa (Nghĩa khai giao số tiền này cho H tại 449/80 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10).

Đến khoảng cuối năm 2014, H1 hỏi H về số tiền hứa đầu tư dự án thì H đưa ra lý do pháp chế của ngân hàng hướng dẫn theo quy định không được giải ngân thông qua chủ đầu tư mà pH2 giải ngân qua pháp nhân là đơn vị hợp tác thi công. H bảo rằng tài khoản trong Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) của H có 500 tỷ đồng, H yêu cầu H1 đưa các nhà thầu đã ký kết hợp đồng thực hiện dự án vào gặp H để H phát hành bảo lãnh thanh toán Tr tiếp cho các đơn vị thi công và nói rằng chi phí phát hành bảo lãnh thanh toán sẽ là 1% giá trị hợp đồng các nhà thầu thi công đã ký kết. H1 trao đổi lại với ông Trần Văn Tr (là Giám đốc Xí nghiệp dịch vụ thương mại Ngọc Tuấn) và Ông Bùi Văn S (là Giám đốc Công ty xây dựng ST) và thống nhất ông Tr, ông S ký kết các giấy tờ theo lời của H1 để được Thanh Minh H phát hành bảo lãnh thanh toán, tuy nhiên chi phí phát hành bảo lãnh (1% giá trị hợp đồng) thì H1 pH2 chịu trách nhiệm trả cho Thanh Minh H. Do H1 chưa có tiền nên ông Tr và ông S đã ứng trước cho H1 để nộp tiền cho Thanh Minh H (số tiền này H1 xác nhận nợ với Tr và S), cụ thể:

Lần thứ 5: ngày 01/8/2014, ông Trần Văn Tr nộp vào tài khoản số 1521100389006 của Công ty cổ phần Sài Gòn tại Ngân hàng MB số tiền 948.000.000 đồng;

Lần thứ 6: ngày 06/8/2014, Công ty xây dựng ST (của ông Bùi Văn S) cH1ển số tiền 1.000.000.000 đồng vào tài khoản số 1521100389006 của Công ty cổ phần Sài Gòn tại Ngân hàng MB.

Lần thứ 7: Ông S còn giao cho Trần Quốc Nghĩa 800.000.000 đồng để Nghĩa giao cho H, sau khi nhận được tiền từ Nghĩa, H có báo qua điện thoại cho ông H1 là đã nhận được tiền.

Tổng cộng ông Bùi Văn S cH1ển số tiền 1.800.000.000 đồng.

Số tiền mà ông Tr và ông S cH1ển cho H, ông H1 Tr tiếp viết giấy nhận nợ với các ông Tr, S.

Lần thứ 8: Sau thời hạn 15 ngày, H báo với H1 là ngân hàng chưa phát hành bảo lãnh được vì lý do điều kiện pháp lý còn thiếu, dự án chưa được cấp chứng nhận đầu tư, H1 nói muốn có chứng nhận đầu tư thì pH2 chứng minh được nguồn tài chính cho dự án đối với tỉnh Thái Nguyên. H hứa sẽ phát hành chứng thư tài chính cho H1 để chứng minh cho tỉnh Thái Nguyên lấy chứng nhận đầu tư dự án nhưng cần pH2 có 400 triệu đồng để chi phí với ngân hàng. Tin tưởng H, H1 lại tiếp tục cH1ển tiền cho H vào khoảng cuối tháng 8/2014, số tiền 400.000.000 đồng thông qua Trần Quốc Nghĩa (Nghĩa khai giao số tiền này cho H tại 449/80 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10).

Sau đó, H đưa cho H1 một bản "Chứng thư tài chính ngân hàng", số tham chiếu 5759/CTTCNH-14 ngày 29/8/2014 của Ngân hàng HSBC gửi Công ty cổ phần TM-ĐT Xuất Nhập Khẩu cam kết ngân hàng đảm bảo giải ngân cho bên nhận chứng thư có giá trị 2.500.500.000.000 đồng và bảo H1 sử dụng chứng thư này chứng minh tài chính với tỉnh Thái Nguyên để xin phép đầu tư.

Đặng Thanh H1 khai Thanh Minh H giao chứng thư tài chính cho H1 tại quán cà phê tại Thành phố Hồ Chí Minh, có Trần Quốc Nghĩa chứng kiến. Ông H1 đến liên hệ ngân hàng thì ngân hàng xác định văn bản không pH2 do ngân hàng phát hành ra, nên báo lại với H thì H yêu cầu đưa lại để kiểm tra. H1 đã dùng điện thoại chụp lại chứng thư tài chính và sau đó cung cấp cho Cơ quan điều tra bản photo.

Đến năm 2015, H báo với H1 rằng tiền của H mới về tài khoản và sẽ cH1ển cho H1 số tiền 500 tỷ đồng nhưng sẽ cH1ển trước 250 tỷ đồng và yêu cầu H1 mở tài khoản tại Ngân hàng MB để nhận tiền. H đưa ra lý do cH1ển số tiền lớn, để thực hiện cH1ển tiền được cần pH2 thao tác nghiệp vụ và chi phí là 400 triệu đồng và H1 tiếp tục đưa cho H số tiền 325.000.000 đồng (lần thứ 9) tại tầng 1 tòa nhà Kumho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, có Trần Quốc Nghĩa chứng kiến. Sau đó, H đưa cho H1 xem 01 tờ giấy Lệnh cH1ển tiền trong nước ghi Công ty cổ phần Sài Gòn cH1ển số tiền 250 tỷ đồng cho Công ty cổ phần

Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu nhưng H lấy lại, bảo là để liên hệ ngân hàng làm thủ tục cH1ển tiền (có Trần Quốc Nghĩa chứng kiến). Mấy ngày sau, H1 không thấy tiền được cH1ển vào tài khoản công ty nên hỏi H thì H thông báo có vướng mắc, ngân hàng không thực hiện được và H pH2 sang Mỹ để tháo gỡ (H1 có dùng điện thoại di động chụp lại lệnh cH1ển tiền và sau đó cung cấp cho Cơ quan điều tra bản photo).

Đến cuối năm 2015, H trao đổi với H1 là đã tháo gỡ xong thủ tục và sẽ cH1ển 1.000 tỷ đồng thực hiện dự án cho Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu bằng cách Công ty cổ phần Sài Gòn sẽ góp vốn vào để tăng vốn điều lệ của công ty. Tin tưởng, H1 đồng ý và H yêu cầu H1 cH1ển tiếp tiền phí (lần thứ 10), nên khoảng tháng 11/2015, H1 đưa cho H số tiền 125.000.000 đồng, lần giao tiền này không có người chứng kiến.

Ông Đặng Thanh H1 khai tổng số tiền mà ông H1 đã cH1ển cho Thanh Minh H là 7.098.000.000 đồng.

Trong năm 2015, ông H1 nhận văn bản (qua đường bưu điện) của Công ty cổ phần Sài Gòn gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cam kết Công ty cổ phần Sài Gòn đã thu xếp xong khoản vốn 500 tỷ đồng để cùng Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xuất nhập khẩu thực hiện giai đoạn 1 cho dự án. Ông H1 đã nộp bản chính văn bản này cho Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên để xin quyền thực hiện dự án khu hành chính mới H1ện Đồng Hỷ và đã dùng điện thoại chụp hình lại văn bản này và cung cấp cho Cơ quan điều tra bản photo. Sau một thời gian, ông H1 không nhận được chứng thư bảo lãnh vay vốn của ngân hàng như H hứa hẹn nên làm đơn tố cáo Thanh Minh H lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Thanh Minh H khai nhận: khoảng năm 2014, Đặng Thanh H1 nói với H đang thực hiện dự án xây dựng khu hành chính mới ở H1ện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. H1 và Nghĩa đến nhà nhờ H giúp bảo lãnh hợp đồng nước ngoài trị giá 50 triệu đô la Mỹ, H đồng ý với chi phí là 3,5% trên tổng số tiền bảo lãnh. H biết là để làm được chứng thư bảo lãnh ngân hàng thì pH2 đủ điều kiện (tài sản đảm bảo, số dư tài khoản…) và thực tế H không đủ điều kiện để bảo lãnh cho H1 và không làm bất kỳ việc gì để làm thủ tục bảo lãnh vay vốn cho H1. H khai có đưa cho H1 xem thư xác nhận của ngân hàng được chứng thực sao y thể hiện công ty Sài Gòn có số tiền hơn 3,2 tỷ đô la Mỹ trong tài khoản để H1 tin tưởng và giao tiền cho H nhưng H đã không làm bất cứ việc gì để bảo lãnh vay vốn cho H1. Thanh Minh H chỉ thừa nhận đã nhận của ông Đặng Thanh H1 tổng số tiền là 2.448.000.000 đồng (trong đó 500.000.000 đồng ở lần thứ nhất, 948.000.000 đồng do công ty của Trần Văn Tr cH1ển và một tỷ đồng do công ty của Bùi Văn S cH1ển). Số tiền còn lại theo khai báo của

ông Đặng Thanh H1 và các tài liệu khác của ngân hàng (do ông H1 cung cấp cho Cơ quan điều tra) H phủ nhận không biết.

Hiện nay, bị can Thanh Minh H thay đổi lời khai, H khai số tiền 500.000.000 đồng H nhận của H1 là tiền H1 cho H vay, không pH2 là tiền chi phí để H làm chứng thư bảo lãnh vay vốn cho H1. Việc H ký tên vào văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên là theo yêu cầu của H1 để bổ sung hồ sơ xin quyền thực hiện dự án của H1.

* *Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Hoàng Đức H2*

Khoảng năm 2015, thông qua Đặng Đình H1 và Trần Quốc Nghĩa, Thanh Minh H quen biết với ông Hoàng Đức H2. Khoảng tháng 9/2015, H nói với ông H2 là H có nguồn tiền lớn ở Mỹ, sẽ đưa được về Việt Nam và hứa hẹn cho ông H2 vay với với lãi suất thấp để thực hiện đầu tư dự án bất động sản tại Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Sau đó, H có đưa cho ông H2 các tài liệu bằng tiếng Anh với nội dung xác nhận Công ty cổ phần Sài Gòn có số tiền hơn 03 tỷ đô la Mỹ trong tài khoản, và ông H2 pH2 đưa tiền cho H để làm thủ tục đưa tiền về Việt Nam. Tiếp tục vào ngày 19/01/2016, H Tr tiếp viết và đưa cho ông H2 01 tờ giấy dạng séc của ngân hàng "Bank of America" ghi trị giá 250.000 đô la Mỹ và bảo ông H2 pH2 sang Singapore để nhận để tạo cho ông H2 tin rằng H có nhiều tiền, và đưa ra lý do cần thêm tiền để đưa tiền của H từ Mỹ về Việt Nam và đề nghị H2 đưa thêm nhiều lần nữa.

Ông Hoàng Đức H2 khai nhận nội dung như trên, và khai thêm: H có gửi qua Viber cho ông H2 các tài liệu bằng tiếng Anh với nội dung: TIME DEPOSITS, bank reference SVS06292008, date 29/02/2008, HSBC Bank USA, nội dung xác nhận Công ty cổ phần Sài Gòn có số tiền 3,289,261,000 USD trong tài khoản và BANK CONFIRMATION, our reference SGS01102016BB, date 25/10/2016, HSBC Bank USA, nội dung xác nhận Công ty cổ phần Sài Gòn có số tiền 3,739,556,078 USD trong tài khoản. Ông H2 khai điện thoại di động của ông bị hỏng nên không còn lưu trữ dữ liệu tin nhắn giữa H, và ông H2 tự tải hình ảnh 02 tài liệu này lưu trữ trong máy tính và cung cấp cho Cơ quan điều tra bản photo. H bảo với ông H2 là cần tiền để hoàn thành thủ tục đưa tiền về Việt Nam và đề nghị H2 đưa 12.000 Euro. Do tin tưởng Thanh Minh H nên H2 đã đưa tiền cho H. Các lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, vào khoảng tháng 01/2016, ông H2 đưa số tiền 12.000 Euro cho H tại khách sạn Minh Khang - số 155 Võ Văn Tần, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, có Trần Quốc Nghĩa chứng kiến.

Vào ngày 19/01/2016, H Tr tiếp viết và đưa cho H2 01 tờ giấy dạng séc của ngân hàng "Bank of America" ghi trị giá 250.000 đô la Mỹ và bảo H2 pH2 sang

Singapore để nhận, có Trần Quốc Nghĩa chứng kiến (ông H2 cung cấp cho Cơ quan điều tra bản photo tờ séc này). Theo lời H, H2 đến Ngân hàng Citibank tại Singapore mở tài khoản, nộp séc thanh toán và được ngân hàng thông báo chờ 02 tháng mới có kết quả. Sau đó, Thanh Minh H tiếp tục đưa ra lý do cần thêm tiền để đưa tiền của H từ Mỹ về Việt Nam và đề nghị H2 đưa thêm nhiều lần nữa, ông H2 đã đưa tiền cho H các lần cụ thể như sau:

- Lần thứ 2: Vào khoảng tháng 01/2016, tại khách sạn Minh Khang, ông H2 đưa cho Trần Quốc Nghĩa số tiền 200.000.000 đồng, rồi Nghĩa đưa lại cho H tại quán cà phê trên đường Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lần thứ 3: Vào khoảng cuối tháng 01/2016, tại khách sạn Minh Khang, ông H2 đưa cho H số tiền 400.000.000 đồng.

- Lần thứ 4: Vào khoảng cuối tháng 01/2016, tại khách sạn Minh Khang, ông H2 đưa cho H số tiền 300.000.000 đồng.

- Lần thứ 5: Vào khoảng đầu tháng 2/2016, tại khách sạn Minh Khang, ông H2 đưa cho H số tiền 1.200.000.000 đồng.

- Lần thứ 6: Vào khoảng cuối tháng 2/2016, tại nhà hàng 37 Lê Quý Đôn, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, ông H2 đưa cho H số tiền 10.000 đô la Mỹ.

- Lần thứ 7: Vào khoảng cuối tháng 2/2016, tại khách sạn Đại Kết - số 15 Tú Xương, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, ông H2 đưa cho H số tiền 6.000 đô la Mỹ.

- Lần thứ 8: Vào khoảng tháng 03/2016, tại khách sạn Minh Khang, H2 đưa cho H số tiền 100.000.000 đồng.

- Lần thứ 9: Vào khoảng tháng 04/2016, tại khách sạn Minh Khang, H2 đưa cho H số tiền 80.000.000 đồng.

Ông Hoàng Đức H2 khai tổng số tiền mà ông đã đưa cho Thanh Minh H là 12.000 Euro, 16.000 USD và 2.280.000.000 đồng. Sau đó, H2 được Ngân hàng Citibank - Singapore thông báo tờ séc H đưa cho H2 không có giá trị, tài khoản Thanh Minh H tại "Bank of America" không có tiền nên đã làm đơn tố cáo Thanh Minh H lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Trong thời gian từ ngày 05/10/2017 đến ngày 26/12/2018, Thanh Minh H đã trả lại cho ông H2 số tiền là 438.000.000 đồng, hiện số tiền còn chiếm đoạt của ông H2 là 12.000 Euro, 16.000 USD và 1.842.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Thanh Minh H khai nhận: Qua giới thiệu của Trần Quốc Nghĩa, ông Đặng Thanh H1 và ông Hoàng Đức H2 đến gặp H để xin hỗ trợ đầu tư cho dự án của ông H1 ở Thái Nguyên và dự án của ông H2 ở Khánh

Hòa với số tiền 1000 tỷ đồng cho mỗi dự án. H khai có ký hợp đồng nguyên tắc (thường gọi là bản ghi nhớ) với Công ty K&S (ở Mỹ) với nội dung cho vay đầu tư vào các dự án ở Việt Nam, và khi tiền về sẽ đầu tư cho dự án của ông H1 và ông H2. H thừa nhận có đưa cho ông H2 xem tài liệu bằng tiếng Anh của ngân hàng thể hiện Công ty cổ phần Sài Gòn có số tiền lớn hơn 3,2 tỷ đô la Mỹ trong tài khoản và có viết tờ sec trị giá 250.000 đô la Mỹ để H2 sang Singapore mở tài khoản rút tiền về Việt Nam từ đó tạo lòng tin để H2 đưa tiền cho H, và xác nhận đã nhận của ông H2 tổng số tiền là 12.000 Euro và 1.780.000.000 đồng (vào các lần 1, lần 2, lần 3, lần 4, lần 8, lần 9, lần thứ 5 chỉ nhận số tiền là 700.000.000 đồng).

Tuy nhiên, sau đó bị can H thay đổi lời khai, cho rằng đưa tài liệu tiếng Anh của ngân hàng cho H2 xem chỉ để xem chơi, không có mục đích gì cả. Việc đưa tờ sec cho H2 chỉ để H2 mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài (không nhằm mục đích để rút tiền).trị giá , số tiền 12.000 Euro và 1.780.000.000 đồng là tiền H2 cho H vay.

Ngoài ra, bị can Thanh Minh H còn khai nhận về "Thư xác nhận ngân hàng" (có chứng thực sao y bản chính) như sau: Vào thời điểm năm 2008, Hừng có đề nghị Ngân hàng HSBC chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh phát hành thư xác nhận số dư 3,289,261,000 VND trong tài khoản của Công ty cổ phần Sài Gòn để phục vụ việc kinh doanh. Sau đó, Ngân hàng HSBC đã phát hành cho H 02 bản thư xác nhận, 01 bản bằng tiếng Việt và 01 bản bằng tiếng Anh. Đến khoảng tháng 7/2010, H tiến hành thủ tục chứng thực sao y bản chính thư xác nhận bằng tiếng Việt tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (khoảng 10 bản). Sau đó, H phát hiện thư xác nhận của ngân hàng có sự nhầm lẫn,về số dư trong tài khoản là 3,289,261,000 USD chứ không pH2 3,289,261,000 VND (như thực tế vào năm 2008). Nhưng H không báo lại với ngân hàng để điều chỉnh, cũng không hủy bỏ các bản chứng thực sao y mà tiếp tục sử dụng để chứng minh tài chính với các đối tác kinh doanh. Đến khoảng năm 2010, khi quen biết với Trần Quốc Nghĩa, H có đưa một bản thư xác nhận bằng tiếng Việt, có dấu chứng thực sao y bản chính của Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cho Trần Quốc Nghĩa và sau đó Nghĩa đưa cho Đặng Thanh H1, Hoàng Đức H2 xem và H cũng không giải thích sự nhầm lẫn trên của ngân hàng với Nghĩa, H1 và H2 (bị can H không cung cấp được các bản chứng thực sao y bản chính thư xác nhận của ngân hàng HSBC do đã thất lạc). Thực tế thời điểm năm 2015 Công ty cổ phần Sài Gòn của H làm ăn thua lỗ, mục đích đưa tài liệu này cho ông H2 xem là để ông H2 tin H có số dư trong tài khoản rất lớn.

Ông Trần Quốc Nghĩa khai: Khoảng tháng 8/2010, Công (là người quen, không còn nhớ thông tin) nói với Nghĩa Thanh Minh H có tài sản lớn ở nước ngoài và có khả năng phát hành bảo lãnh vay vốn, nên Nghĩa làm quen nhằm mục đích nhờ H phát hành bảo lãnh vay vốn. Khoảng cuối năm 2013, thông qua mối quan hệ làm ăn, Nghĩa quen ông Đặng Đình H1, và khoảng giữa năm 2015 thông qua ông Đặng Đình H1, Nghĩa quen ông Hoàng Đức H2. Nghĩa xác nhận là người giới thiệu ông H1, ông H2 gặp gỡ Thanh Minh H vì tin tưởng H có nguồn tiền lớn ở nước ngoài có khả năng phát hành vảo lãnh vay vốn cho công ty của ông H1 để thực hiện dự án xây dựng Khu hành chính mới ở H1ện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; cho ông H2… Việc giới thiệu ông H1, ông H2 cho H bản thân Nghĩa không được hưởng lợi gì vì bản thân Nghĩa cũng tin tưởng H có nguồn tiền lớn ở nước ngoài, có khả năng bảo lãnh vay vốn cho H1 vì Nghĩa có hợp tác với H1 trong dự án và giới thiệu ông H2 với H vì tình nghĩa. Để thuận lợi trong việc giao dịch giữa H và ông H1, theo đề nghị của H, Nghĩa về làm việc tại Công ty cổ phần Sài Gòn của H nhưng không ký hợp đồng lao động và mức lương không cố định (khoảng từ 02 triệu đồng đến 05 triệu đồng/ 01 tháng).

Nghĩa còn khai, H chụp ảnh Thư xác nhận ngày 02/7/2015 của Ngân hàng HSBC Việt Nam ghi Công ty cổ phần Sài Gòn có số dư 6000 tỷ đồng Việt Nam rồi gửi qua Viber cho Nghĩa ngày 28/7/2015, ngay sau khi nhận được tài liệu, Nghĩa cH1ển ngay cho ông H1 (cũng qua Viber). Đối với Chứng thư tài chính ngân hàng, số tham chiếu 5759/CTTCNH-14 ngày 29/8/2014 của Ngân hàng HSBC, Nghĩa chứng kiến H đưa cho ông H1 tại văn phòng Công ty (cũng là nhà của H). Nghĩa còn chứng kiến H đưa cho ông H1 và Nghĩa xem tài liệu là Voucher (phiếu hạch toán) ngày 12/6/2014 tại tầng trệt, tòa nhà trụ sở của Ngân hàng Shinhanbank, sau đó, H có đưa bản chính để Nghĩa chụp và gửi cho ông H1 qua Viber; H cho Nghĩa xem Voucher (phiếu hạch toán) ngày 14/3/2014 và Nghĩa dùng điện thoại chụp lại để gửi cho ông H1 qua Viber tại văn phòng công ty; H đưa sổ hạch toán chi tiết ngày 17/10/2014 của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam để Nghĩa chụp gửi qua viber cho ông H1, các bản chụp bị mất do điện thoại của Nghĩa bị hỏng. H còn cho Nghĩa xem Lệnh cH1ển số tiền 250 tỷ ngày 07/7/2015 của Công ty Cổ phần Sài Gòn cH1ển cho Công ty Xuất nhập khẩu tại văn phòng công ty của H.

Nghĩa đã cùng H soạn thảo văn bản của Công ty cổ phần Sài Gòn gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên với nội dung Công ty Cổ phần Sài Gòn đã thu xếp xong khoảng vốn 500 tỷ đồng để cùng Công ty Xuất nhập khẩu thực hiện giai đoạn 1 cho dự án BT, tuy nhiên, vào thời điểm soạn thảo văn bản, Nghĩa tin tưởng thông tin đó là sự thật bởi Nghĩa hoàn toàn tin tưởng Thanh Minh H.

Nghĩa chứng kiến Thanh Minh H viết tờ sec "Bank of America" ghi trị giá 250.000 đô la Mỹ tại quán cà phê tầng 20 Khách sạn Grand Plaza, đường Đồng Khởi, Quận 1 vào ngày 19/01/2016. Lúc đó H có nói trong tài khoản của H có rất nhiều tiền, mà cụ thể là số tiền lớn hơn số tiền viết sec cho ông H2 (250.000 đô la Mỹ), ông H2 thực hiện rút tiền về xong thì H sẽ viết tiếp cho ông H2 tờ khác.

Trần Quốc Nghĩa khai: Thanh Minh H đã yêu cầu ông Đặng Đình H1 pH2 nộp số tiền 3,5 tỷ đồng tiền phí để phát hành bảo lãnh vay vốn. Sau đó, Nghĩa chứng kiến ông H1 cH1ển cho H số tiền 500.000.000 đồng (lần thứ nhất), 600.000.000 đồng (lần thứ 2) và 325.000.000 đồng (lần thứ 8); Nghĩa nhận từ ông H1 số tiền 2 tỷ đồng (lần thứ 3), 400.000.000 đồng (lần thứ 4) và 400.000.000 đồng (lần thứ 7) và đã cH1ển Tr tiếp toàn bộ cho H, nhưng không có biên nhận gì cả. Sau đó, Thanh Minh H xác nhận đã nhận đủ 3,5 tỷ đồng nhưng nói cách thức phát hành bảo lãnh vay vốn bị trục trặc, rồi lợi dụng cH1ện này để yêu cầu ông Đặng Đình H1 cH1ển tiền, Nghĩa nghe ông H1 nói là tổng số tiền ông H1 đã cH1ển cho H hơn 7 tỷ đồng. Nghĩa cũng chứng kiến ông Hoàng Đức H2 đưa cho Thanh Minh H số tiền 12.000 Euro và Nghĩa nhận của ông H2 số tiền 200.000.000 đồng để dưa cho H và 01 lần nghe H nói ông H2 mới đưa cho H số tiền là 500.000.000 đồng vào khoảng tháng 01/2016.

Ông Trần Văn Tr khai: ông Tr là Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân xí nghiệp dịch vụ thương mại Ngọc Tuấn, đến năm 2017 thì đổi tên thành Công ty Cổ phần xây dựng Ngọc Tuấn. Khoảng năm 2012, ông Tr có hợp tác với ông Đặng Đình H1 trong dự án xây dựng khu hành chính H1ện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể Công ty của ông Tr là nhà thầu xây dựng san lấp mặt bằng cho dự án của ông H1 (ông H1 là chủ đầu tư), trị giá hợp đồng là 94.800.000.000 đồng. Khoảng tháng 08/2014, ông H1 nhờ ông Tr cH1ển tiền cho Công ty cổ phần Sài Gòn của Thanh Minh H là 1% trị giá hợp đồng công ty thầu xây dựng ký với Công ty của ông H1 để Công ty của ông H phát hành chứng thư bảo lãnh cho Công ty của ông Tr (và cả của Công ty của ông S). Thực tế ông Tr đã cH1ển cho Công ty của H số tiền 948.000.000 đồng và H1 đã viết giấy biên nhận là H1 sẽ nhận trách nhiệm về số tiền 948.000.000 đồng. Đến nay, ông Tr vẫn không có chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng và chưa nhận được tiền. Số tiền này ông H1 nhận trách nhiệm và đã viết biên nhận nên ông Tr không yêu cầu Thanh Minh H trả, mà sẽ liên hệ với ông H1 để giải quyết.

* Đối với số tiền 800.000.000 đồng Đặng Thanh H1 tố cáo Thanh Minh H chiếm đoạt vào khoảng ngày 05/8/2014: Đặng Thanh H1 khai vào khoảng ngày 05/8/2014, Bùi Văn S có giao cho Thanh Minh H số tiền 800.000.000 đồng thông qua Trần Quốc Nghĩa và sau đó H có điện thoại báo lại với H1 là đã nhận

đủ tiền. Tuy nhiên, Nghĩa khai không có nhận và cH1ển số tiền này cho H; ông Bùi Văn S hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa ghi lời khai được để làm rõ, vì vậy, Cơ quan điều tra chưa có cơ sở xem xét về số tiền này.

* Ngày 04/4/2019, Ngân hàng HSBC có công văn số 35.2019/FCTM-HSBC xác định: Ngân hàng HSBC không phát hành các "Thư xác nhận ngân hàng" gồm các văn bản có số tham chiếu SVS28022008LTTG, 167/XNTTTC-2015 và "Chứng thư tài chính ngân hàng" số tham chiếu 5759/CTTCNII-14 đề ngày 29/8/2014; đồng thời khẳng định không nhận được yêu cầu và không thực hiện Lệnh cH1ển tiền trong nước có giá trị 250.000.000.000 đồng của Công ty cổ phần Sài Gòn, số tài khoản 001-387604- 041 cho tên người thụ hưởng là Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư Xuất Nhập khẩu, số tài khoản 0051102563003 tại Ngân hàng TMCP Quân đội, chi nhánh Trần Duy Hưng.

+ Ngày 04/4/2019, Ngân hàng HSBC có công văn số 35.2019/FCTM-HSBC trả lời với nội dung Ngân hàng HSBC không phát hành tài liệu bằng tiếng Anh: TIME DEPOSITS, bank reference SVS06292008, date 29/02/2008, HSBC Bank USA, nội dung xác nhận Công ty cổ phần Sài Gòn có số tiền 3,289,261,000 USD trong tài khoản.

+ Về tài liệu bằng tiếng Anh TIME DEPOSITS, bank reference SVS06292008, date 29/02/2008, HSBC Bank USA, nội dung xác nhận Công ty cổ phần Sài Gòn có số tiền 3,289,261,000 USD trong tài khoản và BANK CONFIRMATION, our reference SGS01102016BB, date 25/10/2016, HSBC Bank USA, nội dung xác nhận Công ty cổ phần Sài Gòn có số tiền 3,739,556,078 USD trong tài khoản: Ngày 26/7/2019, Ngân hàng HSBC có công văn số 103.2019/FCTM-HSBC trả lời "Các thông tin liên quan không thuộc dữ liệu của Ngân hàng HSBC (Việt Nam). Do vậy Ngân hàng HSBC Việt Nam xác nhận không phát hành các tài liệu và các dữ liệu này. Chúng tôi đã gửi thư điện tử đính kèm các tài liệu nêu trên xác minh với Ngân hàng HSBC (USA) và được xác nhận các tài liệu không được phát hành bởi Ngân hàng HSBC (USA)".

* Xác minh về Công ty cổ phần Sài Gòn:

Công ty cổ phần Sài Gòn, đăng ký lần đầu ngày 17/7/2001, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 21/5/2018, do Thanh Minh H - Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện theo pháp luật từ năm 2002 đến năm 2018. Hiện nay Công ty cổ phần Sài Gòn chưa đăng ký giải thể.

Công ty cổ phần Sài Gòn có mở tài khoản số 001-333509-001 (VNĐ) ngày 14/01/2008 và tài khoản số 001-333509-101 (USD) ngày 02/7/2008 tại

Ngân hàng HSBC. Vào thời điểm 29/02/2008, tài khoản VNĐ có số dư là: 3.289.261.000 VNĐ. Tài khoản USD chưa phát sinh số dư.

Tại bản cáo trạng số 398/CT-VKS-P3 ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Thanh Minh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2022/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Thanh Minh H** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Thanh Minh H** 18 (mười tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 12 năm tù tại Bản án số 197/2020/HS-PT ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 30 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm thi hành án, phần dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/01/2022, bị cáo Thanh Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Thanh Minh H trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tôi như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Do cần tiền trả nợ, bị cáo đã sử dụng các tài liệu không có thật lừa đảo chiếm đoạt của ông Đặng Thanh H1 2.448.000.000 đồng, của ông Hoàng Đức H2 1.780.000.000 đồng và 12.000 Euro. Bị cáo thực sự ăn năn hối cải, đề nghị hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tuổi cao sức yếu, không còn khả năng phạm tội. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, từ năm 2007 đến năm 2017, dù gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo vẫn bảo trợ cho nhiều sinh viên nghèo của trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn. Bị cáo đã nộp các giấy tờ tài liệu này cho Tòa án cấp sơ thẩm mà chưa được xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của c bị cáo Thanh Minh H làm trong hạn luật định, đề nghị xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không nêu được tình tiết giảm nhẹ gì mới, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có cơ sở. Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ. Đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của kiểm sát viên, luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Thanh Minh H làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Thanh Minh H: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số, Theo Giấy xác nhận của Hội Dân tộc học- Nhân học Thành phố Hồ Chí minh (đã nộp tại cấp sơ thẩm, bút lục số 2402) thì bị cáo đã "cấp học bổng hỗ trợ cho các sinh viên Chăm nghèo, hiếu học tại Thành phố Hồ Chí Minh mỗi năm khoảng 10 suất đến 30 suất từ năm 2009 đến năm 2016 và năm 2018". Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng, giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, ý kiến của luật sư, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: bị cáo không pH2 chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 32/2022/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo **Thanh Minh H** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Thanh Minh H** 16 (mười tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 12 năm tù tại Bản án số 197/2020/HS-PT ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 28 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2019.

2. Án phí: Bị cáo Thanh Minh H không pH2 chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng thi hành án hình sự- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại Tạm giam CA TP Hồ Chí Minh;
- Bị cáo (qua BGT Trại TG, theo địa chỉ);
- Lưu (01) P.HCTP (5), (DTTP 17).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Tô Ngọc